TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2018/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Nguyễn Thái K, sinh ngày 11/10/2012 và Phạm Nguyễn Thế N, sinh ngày 19/01/2016. Hai bên đương sự thỏa thuận giao cháu Phạm Nguyễn Thái K cho anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Nguyễn Thế N cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên đương sự không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau ly hôn hai bên đương sự có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002256 ngày 16 tháng 7 năm 2018. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn